TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ -ST
Ngày: 18-5-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên toà:

Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 776/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, năm 1978; nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Số 86/17B Phạm Văn Đồng, tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1968; nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Số 86/17B Phạm Văn Đồng, tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03-11-2020, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 12-11-2020, bản tự khai và trong phiên hòa giải, nguyên đơn là bà Phạm Thị V trình bày:

Bà V tự nguyện xây dựng gia đình với ông Nguyễn H, có đăng ký kết hôn tại

Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 18/3/1996. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, ông H thường xuyên ăn nhậu và nhiều lần đánh đập bà V vô cớ; trầm trọng hơn là có đêm ông H bóp cổ, đòi đánh bà V và con, làm cho bà V sợ hãi và không muốn chung sống chung với ông H nữa. Hiện nay, bà V không còn tình cảm với ông H nữa nên tha thiết xin được ly hôn.

Bà V và ông H có 03 con chung là: Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 05/5/1997; Nguyễn Thảo L, sinh ngày 09/10/2000; Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 04/9/2007. Ly hôn, bà V xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu Th, không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con. Đối với 02 con là: Nguyễn Thị Thảo N và Nguyễn Thảo L hiện nay đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi 02 con Nvà Li.

Bà V và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Ông Nguyễn H trình bày trong bản tự khai và trong phiên hòa giải như sau: Ông H tự nguyện xây dựng gia đình với bà Phạm Thị V, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 18/3/1996. Trong thời gian chung sống, vợ chồng Ông không mâu thuẫn trầm trọng, nhưng đã hơn 01 năm nay bà V không quan tâm đến ông H; bà V chỉ nấu cơm xong rồi bỏ đó, không cùng ăn, không cùng ngủ với ông H nữa. Từ đó, ông H cảm thấy buồn nên đã nhiều lúc uống rượu về nóng nảy và đánh đập bà V; đập tivi, bàn ghế.v.v…. Hiện nay ông H vẫn còn tình cảm với bà V nên không đồng ý ly hôn.

Sau lần hòa giải thứ nhất không thành, Tòa án triệu tập ông H và bà V đến hòa giải lần thứ hai, nhưng ông H không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, bà V thống nhất với nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong phiên hòa giải, cũng như bản tự khai và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Bà Phạm Thị V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông Nguyễn H và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn H hiện nay có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và cấp xét xử.

Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng.

Tòa án thu thập chứng cứ, việc cấp và tống đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V, xử cho bà V được ly hôn ông Nguyễn H; giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng

con Nguyễn Hữu Th đến khi thành niên; bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con nên không xét đến.

Bà V và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Buộc bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn H là bị đơn, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và đầy đủ các văn bản tố trụng, nhưng ông H không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn H.

[2] Bà Phạm Thị V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông Nguyễn H, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là ông Nguyễn H hiện nay có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và cấp xét xử.

[4] Bà Phạm Thị V, sinh năm 1978 và ông Nguyễn H, sinh năm 1968, hai người đã tự nguyện tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 18/3/1996. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà V và ông H đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, không thuộc trường hợp cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của bà V và ông H là hợp pháp.

[5] Trong quá trình tham gia tụng tại Tòa án, bà V cho rằng cuộc sống vợ chồng Bà không được hạnh phúc, vì Bà và ông H bất đồng quan điểm. Thời gian gần đây, ông H thường xuyên ăn nhậu và nhiều lần vô cớ đánh đập bà V; trầm trọng hơn, có đêm ông H bóp cổ bà V, làm cho bà V và con sợ hãi, không muốn sống chung với ông H nữa. Nội dung trình bày của bà V như trên là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, tại địa phương nơi ông H và bà V đang chung sống, đó là: Tình trạng hôn nhân của ông H và bà VH hiện nay rất trầm trọng, ông H hay đánh đập và la mắng bà V, gây mất trật tự tại địa phương.

[6] Bản tự khai và lời trình bày trong phiên hòa giải, ông H thừa nhận việc Ông đã nhiều lần đánh đập bà V, nhưng ông vẫn còn tình cảm với bà V nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình. Sau lần hòa giải thứ nhất không thành, Tòa án triệu tập ông H và bà V đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải thứ hai nhằm mục đích hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông H không chấp hành, đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những nhận định trên đã đủ căn cứ chứng minh ông H có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của bà V, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà V là có cơ sở và được Tòa án chấp nhận.

[8] Bà V và ông H có 03 con chung là: Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 05/5/1997; Nguyễn Thảo L, sinh ngày 09/10/2000; Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 04/9/2007. Ly hôn, bà V xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu Th, không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con. Đối với 02 con Nguyễn Thị Thảo N và Nguyễn Thảo L hiện nay đã trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp buộc cha mẹ phải cấp dưỡng, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét về điều kiện và hoàn cảnh, thì giao con Nguyễn Hữu Th cho bà V được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng được nguyện vọng của con là muốn được ở với mẹ. Vì vậy, áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho bà V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Th đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con nên không xét đến.

[9] Bà V và ông H không có về tài sản chung, không có nợ chung.

[10] Buộc bà Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 227,228, 235, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị V được ly hôn ông Nguyễn H.

2. Về con chung: Theo nguyện vọng của con, giao cho bà Phạm Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là: Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 04-9-2007 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị V phải chịu 300.000 (bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0005765 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Bà Phạm Thị V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 18 tháng 5 năm 2021. Ông Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố P;
- UBND phường L,
  TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
-Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng